

Lịch ngày làm việc cho năm 2022. (Nhật Bản)

Tháng 1								Tháng 2								Tháng 3							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
52						1	2	05		1	2	3	4	5	6	09		1	2	3	4	5	6
01	3	4	5	6	7	8	9	06	7	8	9	10	11	12	13	10	7	8	9	10	11	12	13
02	10	11	12	13	14	15	16	07	14	15	16	17	18	19	20	11	14	15	16	17	18	19	20
03	17	18	19	20	21	22	23	08	21	22	23	24	25	26	27	12	21	22	23	24	25	26	27
04	24	25	26	27	28	29	30	09	28							13	28	29	30	31			
05	31																						
Tháng 4								Tháng 5								Tháng 6							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
13					1	2	3	17							1	22		1	2	3	4	5	
14	4	5	6	7	8	9	10	18	2	3	4	5	6	7	8	23	6	7	8	9	10	11	12
15	11	12	13	14	15	16	17	19	9	10	11	12	13	14	15	24	13	14	15	16	17	18	19
16	18	19	20	21	22	23	24	20	16	17	18	19	20	21	22	25	20	21	22	23	24	25	26
17	25	26	27	28	29	30		21	23	24	25	26	27	28	29	26	27	28	29	30			
								22	30	31													
Tháng 7								Tháng 8								Tháng 9							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
26					1	2	3	31	1	2	3	4	5	6	7	35				1	2	3	4
27	4	5	6	7	8	9	10	32	8	9	10	11	12	13	14	36	5	6	7	8	9	10	11
28	11	12	13	14	15	16	17	33	15	16	17	18	19	20	21	37	12	13	14	15	16	17	18
29	18	19	20	21	22	23	24	34	22	23	24	25	26	27	28	38	19	20	21	22	23	24	25
30	25	26	27	28	29	30	31	35	29	30	31					39	26	27	28	29	30		
Tháng 10								Tháng 11								Tháng 12							
#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
39						1	2	44		1	2	3	4	5	6	48				1	2	3	4
40	3	4	5	6	7	8	9	45	7	8	9	10	11	12	13	49	5	6	7	8	9	10	11
41	10	11	12	13	14	15	16	46	14	15	16	17	18	19	20	50	12	13	14	15	16	17	18
42	17	18	19	20	21	22	23	47	21	22	23	24	25	26	27	51	19	20	21	22	23	24	25
43	24	25	26	27	28	29	30	48	28	29	30					52	26	27	28	29	30	31	
44	31																						

Giai đoạn	Số ngày			Giờ làm việc mỗi tuần		
	Lịch ngày	Ngày làm việc	Ngày nghỉ	40 giờ tuần	36 giờ tuần	24 giờ tuần
Tháng 1	31	19	12	152	136.8	91.2
Tháng 2	28	18	10	144	129.6	86.4
Tháng 3	31	22	9	176	158.4	105.6
Tháng 4	30	20	10	160	144	96
Tháng 5	31	19	12	152	136.8	91.2
Tháng 6	30	22	8	176	158.4	105.6
Tháng 7	31	20	11	160	144	96
Tháng 8	31	22	9	176	158.4	105.6
Tháng 9	30	20	10	160	144	96
Tháng 10	31	20	11	160	144	96
Tháng 11	30	20	10	160	144	96
Tháng 12	31	22	9	176	158.4	105.6
1 phần tư	90	59	31	472	424.8	283.2
2 phần tư	91	61	30	488	439.2	292.8
1 nửa năm	181	120	61	960	864	576
3 phần tư	92	62	30	496	446.4	297.6
4 phần tư	92	62	30	496	446.4	297.6
2 nửa năm	184	124	60	992	892.8	595.2
1 năm	365	244	121	1952	1756.8	1171.2

1 thg 1, 2022	Ngày đầu năm	5 thg 5, 2022	Ngày trẻ em
2 thg 1, 2022	Ngày lễ Ngân hàng 2 tháng	118 thg 7, 2022	Ngày biển
3 thg 1, 2022	Ngày lễ Ngân hàng 3 tháng	111 thg 8, 2022	Ngày miền núi
10 thg 1, 2022	Ngày đến tuổi	19 thg 9, 2022	Tôn trọng Ngày cao niên
11 thg 2, 2022	Ngày quốc khánh	23 thg 9, 2022	Thu phân
23 thg 2, 2022	Sinh nhật hoàng đế	10 thg 10, 2022	Ngày hội thể thao
21 thg 3, 2022	Lập xuân	3 thg 11, 2022	Ngày văn hóa
29 thg 4, 2022	Ngày Shōwa	23 thg 11, 2022	Ngày lễ tạ ơn lao động
3 thg 5, 2022	Ngày tưởng niệm hiến pháp	31 thg 12, 2022	Ngày lễ Ngân hàng 31 tháng 12
4 thg 5, 2022	Ngày cây xanh		